

Bản án số 44/2018/HSST
Ngày 29 tháng 08 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; ông Đinh Duy Quyết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 29/08/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 01/08/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2018, đối với bị cáo:

Đinh Phương Đ (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1958; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 4 T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Phương Đ (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ Vũ Thị S và có 03 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/5/2018, đến ngày 29/05/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh **Vũ Văn G**, sinh năm 1993; trú tại xóm 5 T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Trần Mậu T1**, sinh năm 1988 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Bà **Vũ Thị S**, sinh năm 1960 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Đinh Phương C**, sinh năm 1992 (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, anh Vũ Văn Giang, anh Nguyễn Tiến T, và anh Trần Mậu T1, đến nhà anh Đinh Phương C, sinh năm 1983, ở xóm 4 T, xã G, huyện V để đòi nợ số tiền 70.000.000 đồng mà C

đã vay trước đó của G. Khi đến nhà anh C thì gặp anh C và Đinh Phương Đ (*bố đẻ của anh C*) đang ngồi uống nước ở nhà. Lúc này anh T1 chửi anh C và đòi tiền anh C, anh C trả lời “*Để chiều tao ra*”, anh T1 nói tiếp “*Mày hẹn tao ba mươi, nay là ba mươi rồi sao mày không trả, đến bao giờ mày trả*”, thấy anh T1 chửi gia đình mình ông Đ nói “*Nó nợ thì nó trả, hôm nay ngày các cụ về chúng mày đừng có địt bọp gì ở đây*”, nói xong Đ đi ra đóng cửa cổng lại và đứng trước cửa, thấy Đ đóng cửa anh G đi ra đối diện với ông Đ nói “*ông đóng cửa định làm gì*” ông Đ nói “*Địt mẹ chúng mày, chửi nữa tao chém chết đấy*” nên giữa ông Đ và anh G có xảy ra xô đẩy nhau, thấy vậy anh T và anh T1 cũng chạy ra đẩy ông Đ lùi về phía bể trong sân nhà. Đ nhặt được con dao quắm (dài 1,06 m, lưỡi dao dài 32cm, rộng 5cm, cán dao bằng tre dài 74cm) để trên thành bể trong sân dùng tay phải chém 01 nhát về phía trước từ trên xuống dưới trúng vào đầu bên phải của anh G,

Hậu quả: anh G bị rách da trên đỉnh đầu bên phải làm lộ sọ, tổn thương não phải đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội từ ngày 15/02/2018 đến ngày 20/02/2018 thì chuyển về bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tiếp tục điều trị đến ngày 26/02/2018 thì ra viện.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ tại nhà Đinh Phương Đ 01 dao quắm dài 1,06 m, lưỡi dao dài 32cm, rộng 5cm, cán dao bằng tre dài 74cm.

Ngày 09/04/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn ra quyết định trưng cầu giám định số 32 để xác định mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với anh Vũ Văn G.

Tại bản kết luận giám định số 016/2018/Th.T-TTPY ngày 26/04/2018 của trung tâm giám định pháp y tỉnh N, kết luận: anh Vũ Văn G bị giảm 59% sức khỏe.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-GV, ngày 30/07/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Đinh Phương Đ** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “**Cố ý gây thương tích**”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Phương Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Văn G tổng số tiền là 270.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt. Trong quá trình điều tra, bị hại là anh Vũ Văn G xác định mình có một phần lỗi, đã nhận đủ số tiền 270.000.000 đồng do Đinh Phương Đ và gia đình bồi thường và có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của

bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh Phương Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Đinh Phương Đ** 36 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Đinh Phương Đ** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm dài 1,06 m, lưỡi dao dài 32cm, rộng 5cm, cán dao bằng tre dài 74cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo **Đinh Phương Đ** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/02/2018 (tức ngày 30 tết âm lịch) tại nhà của mình ở xóm 4 T, xã G, huyện V, **Đinh Phương Đ** đã có hành vi dùng dao quắm (là hung khí nguy hiểm) chém 01 nhát vào đỉnh đầu bên phải gây thương tích cho anh **Vũ Văn G**, làm anh **G** bị giảm 59% sức khỏe.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Dùng hung khí nguy hiểm...

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Phương Đ đã nêu trên là phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo Đinh Phương Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý bất bình cho người bị hại và quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Phương Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại đã gây ra cho người bị hại; bị cáo có bố là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng; người bị hại có một phần lỗi, và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Đinh Phương Đ** và gia đình đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận một lần cho anh Vũ Văn G tổng số tiền là 270.000.000 đồng. Anh Vũ Văn G đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao quắm dài 1,06 m, lưỡi dao dài 32cm, rộng 5cm, cán dao bằng tre dài 74cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Phương Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Đinh Phương Đ** 36 (ba mươi sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 29/08/2018.

Giao bị cáo **Đinh Phương Đ** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm dài 1,06 m, lưỡi dao dài 32cm, rộng 5cm, cán dao bằng tre dài 74cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo **Đinh Phương Đ** phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Bị cáo; Người bị hại;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành